

Bản án số: 47/2026/HS -ST

Ngày 16/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến rút kinh nghiệm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 20/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; CCCD số: 075095000280; HKTT: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Dương Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/02/2022; Bị tạm giữ từ ngày 27/8/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh H. *Có mặt*

2. Lưu Văn T1, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; CCCD số: 027096006648; HKTT: Tổ dân phố Đ, Phường N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Lưu Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 27/8/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh H. *Có mặt*

3. Nguyễn Đức V, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; CCCD số: 027202010607; HKTT: Tổ dân phố Đ, Phường N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đức M và con bà Trịnh Thị M1;

Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; Ngày 23/7/2022 bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 29/8/2025, tạm giam từ ngày 07/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh H. *Có mặt*

4. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; CCCD số: 027097007233; HKTT: Tổ dân phố Đ, Phường N, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Đỗ Văn T2 và con bà Nguyễn Thị L; Vợ là: Đỗ Thị N1, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 27/8/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh H. *Có mặt*

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trương Văn M2, sinh năm 1976. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1996. *Vắng mặt*

Địa chỉ: TDP Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

***/ Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn S, sinh năm 1996. *Vắng mặt*

Địa chỉ: TDP T, phường L, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 26/8/2025 Trương Văn M2, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên là anh họ của Nguyễn Đức H, sinh năm 1995 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên đến xưởng sửa chữa xe ô tô của H tại thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên chơi và ngủ tại xưởng. Khoảng 17 giờ cùng ngày H đang làm việc ở xưởng thì có Nguyễn Văn N2, sinh năm 1996 và Nguyễn Đức V, sinh năm 2002 đều ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh (cùng quen biết với H) đến chơi. Tại đây, H chuyển khoản cho V số tiền 2.000.000đ (gồm 1.500.000đ H nợ V từ trước, 500.000đ H nhờ V mua ma túy) thì V đồng ý. Sau đó V nhờ N2 chở đi lấy ma túy (nhưng V nói dối N2 là chở đi chơi). N2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 89F1 – 139.00 chở V đến khu vực cổng chào thôn P, xã N, Hưng Yên thì N2 dừng xe lại, V đi bộ đến gặp mua 500.000đ ma túy của một người thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) thì được 01 túi nilon màu trắng cất trong vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng bên trong có ma túy. V cất ma túy vào túi quần, rồi N2 chở V về xưởng của H. Khi về đến xưởng, V đưa gói ma túy vừa mua được cho H, H cầm ma túy cất vào túi áo, rồi H, V, N2 cùng ngồi uống nước.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đỗ Văn Đ sinh năm 1997 ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh đến xưởng của H chơi và cùng ngồi uống nước với H,

V và N2. Lúc này H rủ Đ, V, N2 vào trong bếp cùng sử dụng ma túy, thì tất cả đều đồng ý. Tại đây, H lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã cất ở gầm bếp ga do H chuẩn bị từ trước gồm chai nhựa gắn ống thủy tinh, bật lửa, 01 hộp nhựa bên trong có ống hút, dao tem đặt lên bàn rồi đưa 01 túi nilon bên trong có ma túy cho V. V cầm gói ma túy rồi dùng ống hút được cắt vát chéo một đầu xúc 1 nửa số ma túy trong túi đổ vào trong cống, số ma túy còn lại V đưa cho H. Rồi V đi sang phòng ngủ gọi M2 dậy cùng sử dụng ma túy. M2 đi sang phòng bếp tự dùng bật lửa ga hơi nóng cống rồi sử dụng ma túy bằng cách hít khói ma túy trong cống qua ống hút. M2 sử dụng xong thì đặt bộ dụng cụ xuống bàn. Đ dùng bật lửa hơi nóng cống cho ma túy bay lên để Đ, H, N2, V, M2 cùng sử dụng, mỗi người sử dụng một lần thì M2 về phòng. Còn lại H, Đ, V, N2 tiếp tục sử dụng ma túy. Đoàn và Văn thay nhau dùng bật lửa hơi nóng cống ma túy để mọi người cùng sử dụng đến hết số ma túy ở trong cống thì V và N2 về. H dùng ống hút cắt chéo 1 đầu xúc hết số ma túy còn lại trong túi nilon vào cống rồi Đ và H tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì có Lưu Văn Tân sinh năm 1996 ở tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ quen biết với H và 01 thanh niên tên là A (chưa rõ họ tên, cụ thể) đến. H rủ T1 và A cùng sử dụng ma túy thì cả hai đều đồng ý, ngồi xuống bàn cùng sử dụng ma túy với H và Đ. T1 dùng bật lửa hơi nóng cống để T1, H, Đ và A cùng sử dụng, mỗi người sử dụng được 3 lượt thì A và Đ đi ra phòng ngoài nằm, ngồi uống nước. Còn T1 và H tiếp tục sử dụng ma túy, T1 là người dùng bật lửa hơi nóng cống để H và T1 sử dụng. T1 và H mỗi người sử dụng được 2 lượt thì M2 vào bếp tiếp tục cùng sử dụng ma túy. Tân châm cống cho M2 sử dụng, M2 sử dụng 1 lượt thì không sử dụng nữa. Sau đó A quay lại phòng bếp tự dùng bật lửa hơi nóng cống để sử dụng ma túy, A sử dụng được 1 lượt thì hết ma túy nên A đi về.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã L phối hợp cùng cơ quan CSĐT Công an tỉnh H kiểm tra xưởng sửa chữa ô tô của H phát hiện tại xưởng có Hiếu, T1, Đ có biểu hiện sử dụng ma túy nên đã lập biên bản vụ việc. Kiểm tra tại phòng bếp của xưởng phát hiện thu giữ: Tại mặt bàn màu xanh: 01 chai nhựa hình trụ tròn, cao 12,5cm, đường kính đáy 04cm, có nắp hình tròn màu xanh, trên nắp chai được gắn 01 ống thủy tinh dài 05cm gồm một đầu được gắn ống hút màu vàng nối với ống hút màu trắng dài 11cm được để bên trong chai, đầu còn lại dạng quặp dài 04cm, phía trong miệng ống bám dính chất màu xám đen và chất tinh thể màu trắng (*thường gọi là cống*); trên nắp chai còn gắn 01 ống hút nhựa màu xanh lá cây nối với ống hút nhựa màu xanh nước biển dài 40cm, được niêm phong trong hộp Catton ký hiệu “M1”; 02 bật lửa ga màu đỏ và 01 bật lửa ga màu tím. T3 tại mặt kệ bếp 01 hộp nhựa màu xanh, kích thước (8,5x5,5x03)cm, bên trong có: 01 ống hút màu xanh dài 5,8cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát chéo (*thìa tự chế*); 01 ống hút màu xanh dài 5,2cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát chéo (*thìa tự chế*) và 01 mảnh dao tem bằng kim loại nhãn hiệu Gillette, đã qua sử dụng. Đều được niêm phong trong hộp Catton ký hiệu “M2”; T3 tại nền gạch: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh băng dính điện màu đen, đều được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M3”. Nguyễn Đức H khai nhận: mảnh nilon và mảnh băng dính điện là dùng để bọc ma túy tổng hợp, dạng đá; T3 trên người của Nguyễn Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu xám, lắp số thuê bao: 0989070944, đã qua sử dụng.

Ngày 27/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H tại thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Đức V tại tổ dân phố Đ, Phường N, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 29/8/2025, Nguyễn Đức V đến đầu thú tại Công an xã L và giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, lắp sim số 086668800; Nguyễn Văn N2 tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen biển số 89F1 – 139.00.

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh H tiến hành test nhanh nước tiểu của Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Trương Văn M2, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N2. Kết quả Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Trương Văn M2, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N2 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1009/K1 – KTHS ngày 30/8/2025 của Phòng K công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng – đen bám dính trong hình quả cầu bằng thủy tinh, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 ống hút màu xanh, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Methamphetamine; Không tìm thấy dấu vết ma túy trên 01 mảnh dao tem bằng kim loại nhãn hiệu Gillette, trong niêm phong ghi ký hiệu M2; Không tìm thấy dấu vết ma túy trên 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh băng dính điện màu đen, trong niêm phong ghi ký hiệu M3. H1 lại mẫu vật trong niêm phong ghi số 1009/KL – KTHS.

Bản kết luận giám định số 2149/KL – KTHS ngày 28/8/2025 và số 2171/KL – KTHS ngày 30/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Điều tìm thấy chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Trương Văn M2, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N2.

Việc Nguyễn Văn N2 và Trương Văn M2 sử dụng trái phép chất ma túy tại xưởng sửa chữa xe ô tô của Nguyễn Đức H. Công an tỉnh H đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người nam thanh niên V khai đã bán ma túy cho V tại khu vực cổng chào thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên và người thanh niên tên là A cùng sử dụng ma túy tại xưởng sửa chữa ô tô của Nguyễn Đức H. Cơ quan CSĐT không xác minh được lai lịch cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra Lưu Văn T1 và Nguyễn Đức H khai nhận: Ngày 21/8/2025 tại thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, H và T1 đã mua 1.500.000đ ma túy đá của Phạm Văn T4, sinh năm 1997 ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên. Số ma túy mua được H sử dụng một mình hết. Đối với vụ việc này hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đang thụ lý điều tra trong một vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV4 ngày 20/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên truy tố các bị cáo: Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức V, Đỗ Văn Đ đều về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2

Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Văn T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi của các bị cáo nêu tại Cáo Trạng là đúng và tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với Nguyễn Đức H và Đỗ Văn Đ*);

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với Nguyễn Đức V*);

- Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với Lưu Văn T1*);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức V, Đỗ Văn Đ; Lưu Văn T1 đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt:

Bị cáo Lưu Văn T1 từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025.

Bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025.

Bị cáo Nguyễn Đức V từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/8/2025.

Bị cáo Đỗ Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

-Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; đề nghị:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn N2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 89F1 – 139.00; Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Realme C11 màu xám thu của H và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ thu của V. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 hộp catton hoàn mẫu vật gửi giám định, 02 bật lửa ga màu đỏ và 01 bật lửa ga màu tím. -Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Nguyễn Đức V và Đỗ Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả 04 bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh M2, anh N2) và người làm chứng (anh S, ông X, ông D). Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: *Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2025 tại xưởng sửa chữa ô tô của Nguyễn Đức H ở thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức V, Lưu Văn T1 và Đỗ Văn Đ đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho H, V, T1, Đ và Trương Văn M2, Nguyễn Văn N2 và người thanh niên tên là A cùng sử dụng thì bị phát hiện.*

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức V, Đỗ Văn Đ đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lưu Văn T1 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích của bản án xác định là tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy bị cáo T1 phạm tội với tình các tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã truy tố 04 bị cáo theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV4 ngày 20/01/2026 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, làm gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và các loại tội phạm liên quan. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân:

Bị cáo Đỗ Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức V đều có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính, từng bị Tòa án kết án tù nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo Lưu Văn T1 có tiền án tái phạm chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội.

- Về vai trò: Các bị cáo H, V, T1, Đ phạm tội với vai trò đồng phạm, tính chất giản đơn, trong đó: H là người giữ vai trò đầu, là người khởi xướng, dùng nhà xưởng của mình làm địa điểm, chuẩn bị công cụ sử dụng và bỏ tiền ra mua ma túy, cho ma túy vào công để sử dụng trái phép cùng các bị cáo khác và N2, M2, A; V là người đi mua ma túy giúp H, gọi M2 dậy cùng sử dụng ma túy, Đ và Văn thay nhau dùng bột lửa hơi công để cùng với H, N2 sử dụng trái phép chất ma túy nên là đồng phạm giúp sức tích cực đóng vai trò thứ hai; Đ dùng bột lửa hơi công để cùng H, V, N2 sử dụng ma túy; T1 dùng bột lửa hơi công để cùng với H, Đ, A, M2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên T1 và Đ đều tham gia với vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực giữ vai trò thứ yếu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho cả 04 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Văn tự N3 ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cách ly cả 04 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Bị cáo T1 thực hiện tội phạm với 02 tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” nên buộc phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác. H giữ vai trò đầu nên sẽ phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo V và Đ; V có vai trò thứ hai trong việc thực hiện tội phạm nên sẽ phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Đ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 04 bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 89F1 – 139.00 là tài sản của Nguyễn Văn N2 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho N2.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động điện thoại Realme C11 màu xám thu của H và 01 chiếc điện thoại di động điện thoại Iphone 11 màu đỏ thu của V. H và V đã dùng các điện thoại này để liên lạc, chuyển tiền nhằm mục đích mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép nên cần tịch thu, cho phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 hộp catton hoàn lại mẫu vật giám định ký hiệu "1009/KL-KTHS" của phòng K Công an tỉnh H; 02 chiếc bột lửa ga màu đỏ, 01 chiếc bột

lửa ga màu tím là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và là các công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

- Buộc Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Nguyễn Đức V và Đỗ Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Nguyễn Văn N2 và Trương Văn M2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại xưởng sửa chữa xe ô tô của Nguyễn Đức H nhưng không có các dấu hiệu cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Công an tỉnh H đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là chính xác.

Đối với người nam thanh niên V khai đã bán ma túy cho V tại khu vực cổng chào thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên và người thanh niên tên là A cùng sử dụng ma túy tại xưởng sửa chữa ô tô của Nguyễn Đức H. Cơ quan CSĐT không xác minh được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với Nguyễn Đức H và Đỗ Văn Đ*);

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với Nguyễn Đức V*);

- Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự (*đối với Lưu Văn T1*);

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Tuyên bố:

- Các bị cáo: Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Nguyễn Đức V và Đỗ Văn Đ đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

4. Xử phạt:

Bị cáo Lưu Văn T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025.

Bị cáo Nguyễn Đức H 08 (tám) năm 03(ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025.

Bị cáo Nguyễn Đức V 07(bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/8/2025

Bị cáo Đỗ Văn Đ 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn N2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng - đen, BKS: 89F1-139.00.

- Tịch thu cho phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám (đã thu của H); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (đã thu giữ của V).

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 hộp catton hoàn lại mẫu vật giám định ký hiệu "1009/KL-KTHS" của phòng K Công an tỉnh H; 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 chiếc bật lửa ga màu tím.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên)

6. Về án phí: Buộc Nguyễn Đức H, Lưu Văn T1, Nguyễn Đức V và Đỗ Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/3/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân phường Ninh Xá, tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thoa